

Số: 17/NQ-HĐND

Thanh Trì, ngày 07 tháng 11 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Về điều chỉnh dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2024,
huyện Thanh Trì (Nguồn vốn ngân sách huyện quản lý)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 12 (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Công văn số 1443/SKHĐT-ĐTTĐ ngày 26/5/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng về việc xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2024;

Căn cứ Công văn số 518/BDT-PNV ngày 31/5/2023 của Ban Dân tộc tỉnh Sóc Trăng về việc xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết 13/NQ-HĐND ngày 30/6/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Thanh Trì về dự kiến danh mục và vốn đầu tư công năm 2024 (Nguồn vốn ngân sách huyện quản lý);

Căn cứ Thông báo số 289-TB/HU ngày 30/8/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy Thanh Trì về thông báo kế luận của Ban Thường vụ Huyện ủy,

Xét Tờ trình số 1432/TTr-UBND ngày 20/10/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Trì; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến thảo luận và thống nhất của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua điều chỉnh dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2024 (nguồn ngân sách huyện quản lý), cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh, bổ sung nguồn phân cấp ngân sách huyện:

- Điều chỉnh tăng với tổng số vốn 7.578 triệu đồng, giảm với tổng số vốn 10.387 triệu đồng.

- Bổ sung 01 danh mục và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024, với tổng số vốn là 2.124 triệu đồng đối với dự án Xây dựng khu B của Huyện ủy.

2. Điều chỉnh tăng nguồn ngân sách huyện đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số tổng số vốn là 22,8 triệu đồng (từ nguồn giảm kế hoạch vốn công trình Lộ ấp Xóm Tro 1 (Nhà ông Trần Văn Ân - nhà ông Thạch Mừng).

3. Dự kiến tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 sau điều chỉnh là 34.521,644 triệu đồng, xây dựng 22 công trình (khởi công mới 19 công trình, 03 công trình chuyển tiếp), chi từ các nguồn sau:

- Vốn phân cấp ngân sách huyện: 33.465 triệu đồng, triển khai khởi công mới 18 công trình (khởi công mới 15 công trình, 03 công trình chuyển tiếp).

- Nguồn ngân sách huyện đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số: 1.056,644 triệu đồng (Trong đó: Dự án 1: 340 triệu đồng, Dự án 4 thực hiện 04 danh mục công trình khởi công mới với số vốn đối ứng thực hiện là 716,644 triệu đồng).

(Chi tiết theo phụ lục 1, 2 đính kèm)

Điều 2.

1. Giao UBND huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật. Trường hợp khi được Trung ương, tỉnh giao vốn đầu tư năm 2024 có thay đổi so với Nghị quyết này hoặc đối với công trình cấp bách, bức xúc khác trên địa bàn, Ủy ban nhân dân huyện trao đổi thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân huyện sử dụng đúng nhiệm vụ, mục tiêu và báo cáo Hội đồng nhân dân huyện trong kỳ họp gần nhất.

2. Thường trực HĐND huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân, tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết thay thế Nghị quyết 13/NQ-HĐND ngày 30/6/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Thanh Trì.

Điều 3. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Thanh Trì khóa XII, kỳ họp thứ 12 (chuyên đề) thông qua ngày 07 tháng 11 năm 2023./.

Nơi nhận:

- TT.HĐND-UBND tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- TT.Huyện uỷ, TT.UBND huyện;
- Thành viên UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- TT.UB.MTTQ huyện;
- Phòng Tư pháp;
- VP.Huyện uỷ; UBND huyện;
- TT.HĐND-UBND các xã (TT);
- Lưu: VT, NC

CHỦ TỊCH



Sơn Sương



Phụ lục 1

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG VÀ THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết số 17/NQ-HĐND, ngày 07 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện Thanh Trì)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Đã bố trí vốn đến hết KH năm 2023		Dự kiến KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025				Dự kiến kế hoạch 2024 tại NQ 13/NQ-HĐND ngày 30/6/2023				Bổ sung	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Dự kiến kế hoạch 2024 sau điều chỉnh				Ghi chú		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số	Trong đó: NSDP					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số	Trong đó: NSDP				
								Tổng số	Trong đó:				Tổng số	Thu hồi các khoản vốn ứng trước						Thanh toán nợ XDCB	Tổng số		Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB
									Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB														
6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23							
	TỔNG SỐ				7.134	6.316	58.370	55.594			34.150	34.150			2.124	7.578	10.387	33.465	33.465					
	Cân đối ngân sách địa phương				7.134	6.316	49.049	46.273			28.750	28.750			2.124	7.578	10.387	28.065	28.065					
	Dự án chuyển tiếp				7.134	6.316	17.250	14.474			3.552	3.552			2.124	2.430	847	7.259	7.259					
	NGÀNH/ LĨNH VỰC GIAO THÔNG				6.316	6.316	12.350	12.350	0	0	3.552	3.552	0	0	0	2.430	847	5.135	5.135					
1	Lộ từ cầu áp 23, Vĩnh Thăng - Trường tiểu học Vĩnh Thăng	Xã Vĩnh thành	Dài 1.997,84 m x 3,0m; 01 cầu	2023-2024	2.333	2.333	5.510	5.510			747	747				2.430		3.177	3.177					
2	Lộ Kinh Ngay 2 - Xóm Tro 2 - Quang Vinh	xã Châu Hưng	Dài 2.796,2m; 03 cầu, 01 công	2023-2024	3.983	3.983	6.840	6.840			2.805	2.805					847	1.958	1.958					
	NGÀNH/ LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC				818	0	4.900	2.124	0	0	0	0	0	0	2.124	0	0	2.124	2.124					
3	Xây dựng khu B của Huyện uỷ	TT Phú Lộc		2023-2024	818	0	4.900	2.124							2.124			2.124	2.124		2023-2024 (Đề sắp xếp lại nơi làm việc cho Ban Tổ chức Huyện uỷ)- (Vốn CĐNSDP, tăng thu)			
	Các dự án dự kiến khởi công mới năm 2024						31.799	31.799			25.198	25.198	0	0	0	5.148	9.540	20.806	20.806					



TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Đã bố trí vốn đến hết KH năm 2023		Dự kiến KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025				Dự kiến kế hoạch 2024 tại NQ 13/NQ-HĐND ngày 30/6/2023				Bổ sung	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Dự kiến kế hoạch 2024 sau điều chỉnh				Ghi chú
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP			
								Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:						Tổng số	Trong đó:		
									Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB			Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB						Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	
6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23					
	Dự án nhóm C						31.799	31.799			25.198	25.198	0	0	0	5.148	9.540	20.806	20.806			
	NGÀNH GIAO THÔNG						31.799	31.799			25.198	25.198	0	0	0	5.148	9.540	20.806	20.806			
1	Lộ Phú Tân (làm mới bên trái từ chầu Ông Bôn đến giáp ranh Tuấn Túc)	TT Phú Lộc	1.500m x 3m	2024			2.250	2.250			2.250	2.250					2.250	0	0			Tạm hoãn
2	Cầu Bào Lớn (giáp áp Chấn Đốt)	TT Phú Lộc	30m x 4m	2024			2.500	2.500								2.500		2.500	2.500			
3	Lộ Phú Tân mở rộng (cấp sông bên phải giáp Tuấn Túc)	TT Phú Lộc	2.100m x 3m	2024-2025			3.580	3.580			2.880	2.880				580		3.460	3.460			
4	Lộ ấp Số 8 (làm mới đoạn còn lại từ nhà ông Thạch Bịp - nhà ông Trương Thanh Phong)	TT Hưng Lợi	1.500m x 2,2m	2024			2.475	2.475			2.475	2.475					2.475	0	0			Không điều chỉnh quy mô phù hợp chuẩn nông thôn mới theo ý kiến BTV
5	Làm mới lộ ấp Số 8 từ nhà ông Ngô Sang - Danh Hiến (Giáp đình Số 8)	TT Hưng Lợi	1.300m x 3m	2024			1.950	1.950			620	620				1.330		1.950	1.950			
6	Lộ Kênh ông tà (4 Hà -2 ần), ấp 16/2	xã Vĩnh Lợi	1.300m x 3,5m	2024			2.300	2.300			2.700	2.700					400	2.300	2.300			
7	Lộ 4 có - 6 Nho, ấp 14	xã Vĩnh Lợi	1.700m x 3,5m	2024			1.289	1.289			1.289	1.289						1.289	1.289			
8	Lộ Trường Mẫu giáo cũ nối tiếp ấp 22	xã Vĩnh Thạnh	1.500m x 3m	2024			2.625	2.625			2.625	2.625						2.625	2.625			
9	Đường ấp X2 - X7 A nối tiếp (Nhà Út Nghĩa - nhà ông 7 cưới)	xã Thạnh Trị	600m x 3m	2024			1.050	1.050			600	600				450		1.050	1.050			
10	Cầu Lung Húc	xã Thạnh Trị	25m x 3m	2024			900	900			750	750				150		900	900			

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Đã bố trí vốn đến hết KH năm 2023		Dự kiến KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025				Dự kiến kế hoạch 2024 tại NQ 13/NQ-HĐND ngày 30/6/2023				Bổ sung	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Dự kiến kế hoạch 2024 sau điều chỉnh				Ghi chú			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số				Trong đó: NSDP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số		Trong đó: NSDP		
								Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:						Tổng số	Trong đó:						
									Thu hồi các khoản vốn ứng trước			Thanh toán nợ XDCB							Thu hồi các khoản vốn ứng trước				Thanh toán nợ XDCB	Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23			
11	Đường ra trạm bơm kênh ống Chính (kênh 2 Tái)	xã Thạnh Trị	600m x 3m	2024			900	900			900	900					900	0	0			Tạm hoãn			
12	Lộ kênh Xóm cá (bên sông)	ấp 21, xã Thạnh Tân	2.000m x 3m	2024-2025			3.200	3.200			3.500	3.500					2.300	1.200	1.200						
13	Đường lộ Trung Thống - Phú Giao nối tiếp, Cầu Hai Khai dài 40m	xã Tuấn Túc	Lộ 500m x 3m; Cầu 40m x 3m	2024			2.175	2.175			2.250	2.250					75	2.175	2.175						
14	Lộ đại Sakeo (cầu Thanh Niên - nhà Ông Lùng)	xã Lâm Tân	Lộ 1700m x 3m; 02 Cầu mỗi cầu 10m x 3m	2024-2025			3.465	3.465			1.219	1.219					138	1.357	1.357						
15	Cầu kênh ống Thái	xã Lâm Tân	30m x 3m	2024			1.140	1.140			1.140	1.140					1.140	0	0			Tạm hoãn			
	Nguồn vốn Thu tiền sử dụng đất						9.321	9.321	0	0	5.400	5.400			0	0	0	5.400	5.400						
16	Mở rộng lộ Tám Dưng ấp 3	TT Phú Lộc	800m x 3m	2024			1.200	1.200			1.200	1.200						1.200	1.200						
17	Lộ Bình Thới	xã Châu Hưng		2024			2.520	2.520			2.520	2.520						2.520	2.520						
18	Đường Kênh Xóm Cá B (Nhà Thủy Tháo bên sông) (bờ rộng 2m)	xã Thạnh Trị	600m x 2m	2024			600	600			600	600						600	600						
19	Lộ Liên ấp Kiệt Bình-Kiệt Thống	xã Lâm Kiệt	3.100m x 3m; 02 cầu trên tuyến	2024-2025			5.001	5.001			1.080	1.080						1.080	1.080						

11
 12
 13
 14
 15
 16
 17
 18
 19



Phụ lục 2

ĐIỀU CHỈNH DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH HUYỆN ĐỐI ƯNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết số 17/NQ-HĐND, ngày 07 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện Thanh Trì)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Đã bố trí vốn đến hết KH năm 2023		Dự kiến KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025			Dự kiến kế hoạch 2024 tại Nghị quyết 13/NQ-HĐND ngày 30/6/2023			Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Dự kiến kế hoạch năm 2024 sau điều chỉnh			Ghi chú
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSH	Trong đó: NSH			Trong đó: NSH					Trong đó: NSH			
							Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:				Tổng số	Trong đó:		
								Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB (nếu có)		Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB (nếu có)				Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB (nếu có)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
	TỔNG SỐ				437,180	346,116	3.668,025			1.033,844			22,800	0,000	1.056,644			
	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt						2.174,108			340,000			0,000	0,000	340,000			
	Hỗ trợ đất ở						217,335			60,000					60,000			
	Hỗ trợ nhà ở						1.956,773			280,000					280,000			
	Hỗ trợ đất sản xuất																	
	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số				437,180	346,116	1.493,917			693,844			22,800	0,000	716,644			
	Nội dung 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số																	



TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Đã bố trí vốn đến hết KH năm 2023		Dự kiến KH đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025			Dự kiến kế hoạch 2024 tại Nghị quyết 13/NQ-HĐND ngày 30/6/2023			Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Dự kiến kế hoạch năm 2024 sau điều chỉnh			Ghi chú	
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSH	Trong đó: NSH		Trong đó: NSH			Tổng số			Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB (nếu có)	Trong đó: NSH		
							Tổng số	Trong đó:	Tổng số	Trong đó:									
										Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB (nếu có)						Tổng số		Thu hồi các khoản vốn ứng trước
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	
	Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu ở ấp, xã đặc biệt khó khăn																		
	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2024																		
c	Dự án nhóm C				437,180	346,116	777,273			0,000			0,000	0,000	0,000				
1	Cầu Kênh ranh Kinh Ngay 2-23	xã Châu Hưng	12m x 3,5m	2023-2024	437,180	346,116	777,273			0,000					0,000				
	Các dự án dự kiến khởi công mới năm 2024																		
c	Dự án nhóm C				0,000	0,000	716,644			693,844			22,800	0,000	716,644				
1	Cầu kênh 10 thước 1	xã Thạnh Tân	3m x 30m	2024			104			104,000					104,000				
2	Cầu Kênh Huyện Tự	xã Thạnh Tân	3m x 25m	2024			109,200			86,400			22,800		109,200				
3	Lộ kênh Ba Huê	thị trấn Hưng Lợi	2,2m x 1.600m	2024			225			225,444					225,444				
4	Lộ Trung Thống - Tân Định	xã Tuân Tức	1.500m x 3,5m	2024-2025			278			278,000					278,000				

